



### Fire Damage Mitigation Measures

### 减少火灾损失的应对措施

### 화재 피해의 저감 대책

### Đối sách để giảm thiểu thiệt hại do hỏa hoạn.

#### INSTALL, INSPECT AND CLEAN your SMOKE DETECTORS

一定要设置并定期检查和清扫住宅用火灾警报器。  
주택용 화재경보기를 반드시 설치, 점검, 청소하십시오.

Phải lắp đặt thiết bị cảnh báo hỏa hoạn dùng cho nhà ở, phải kiểm tra và lau chùi thiết bị.

- What is a smoke detector?
- 住宅用火災警報器是什么?
- 주택용 화재경보기란?
- Thiết bị cảnh báo hỏa hoạn dùng cho nhà ở là gì?

·A device that senses smoke and heat, and notifies by an alarm sound.  
·能感知火灾初期的“烟”和“热”，并用警报音或语音向人们发出警告的装置。  
·화재 발생 초기의 연기나 열을 감지하여 경보음이나 음성으로 알려주는 기기입니다.  
·La thiết bị sẽ thông báo bằng tiếng nói phát ra hoặc âm thanh cảnh báo khi cảm ứng có nhiệt hay khói lúc bắt đầu phát sinh hỏa hoạn.



### Installation Location 设置场所 설치 장소 Nơi lắp đặt.



·Approximately half of the house fire facilities were due to not enough time to escape, especially in the bedroom.  
·因住宅火灾而遇难的人当中，有约五成是因为未能及时逃生，尤其是睡眠时间段这样的情况比较多。  
·주택 화재로 인한 사망자 가운데 약 50%가 늦게 도망치는 것으로 특히 취침 시간대에 많이 발생하고 있습니다.  
·Trong số người tử vong do hỏa hoạn, chiếm 50% là chạy đi chậm trễ, đặc biệt là hỏa hoạn phần lớn khi đang ngủ.

·Therefore, it is obligated to install smoke alarms in bedrooms and stairs connecting to bedroom floor.  
·因此，住宅用火灾警报器要求在卧室，如果卧室在二楼及以上，则应设置在卧室所在楼层的楼梯。  
·이러한 점에서 주택용 화재 경보기는 침실 및 침실이 2층 이상인 경우에는 침실이 있는 층의 계단에 설치하도록 하고 있습니다.  
·Chính vì điều này, thiết bị cảnh báo hỏa hoạn dùng cho nhà ở được lắp đặt tại phòng ngủ, trường hợp nhà có hơn 2 tầng thì lắp đặt tại cầu thang có tầng có phòng ngủ.

### Inquiries 有关住宅防火问题的咨询 주택 방화에 관한 문의 Những thắc mắc liên quan đến việc phòng chống cháy nhà ở.

Please contact the Prevention Division or your nearest fire station or branch.  
请咨询预防部预防科及附近的消防署、出張所。  
예방부 예방과 또는 가까운 각 소방서, 출장소로 문의하십시오.  
Liên hệ đến các sở, trạm cứu hỏa gần nhất hoặc ban dự phòng chống cháy.

Department of Fire Prevention  
Prevention Division  
预防部 预防课  
예방부 예방과  
Bộ phận phòng cháy  
Ban dự phòng hỏa hoạn  
Tel:833-7509 FAX:833-7529

Nishi Ward  
西区  
니시구  
Nishi Fire Station  
西消防署  
니시 소방서  
Trạm cứu hỏa Nishi  
Nishi-Asumi Branch Fire Station  
西浦消防署  
니시아sumi 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Nishi asumi  
Tel:622-1889 FAX:625-2812

Kita Ward  
北区  
기타구  
Kita Fire Station  
北消防署  
기타 소방서  
Số cứu hỏa Kita  
Tel:654-3456 FAX:654-3455  
Uetake Branch Fire Station  
横井消防署  
우에타케 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Uetakei  
Tel:663-4262 FAX:666-2199

Omiya Ward  
大宮区  
오미야구  
Omia Fire Station  
大宮消防署  
오미야 소방서  
Số cứu hỏa Omia  
Tel:648-6505 FAX:648-9987  
Hikawa-Sando Branch Fire Station  
氷川通消防署  
히카와산도 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Hikawasando  
Tel:641-9534 FAX:649-9986  
Omari Branch Fire Station  
大蔵消防署  
오마리 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Omari  
Tel:665-4231 FAX:666-2218

For information on Fire Chasers (Separate only)  
火災追跡隊(火災追跡隊)에 대한 문의사항은  
화재 추방대 화재 경보는 화재조사대입니다.  
Thông tin hỏa hoạn các lực chức khác hoạn  
và cứu hộ, ứng cứu tại tầng 5 tầng trở lên, nơi  
không có người ở.  
Chi nhánh cứu hỏa Misong  
Tel:878-7119 FAX:878-2816

Urawa Ward  
浦和区  
우라와구  
Urawa Fire Station  
浦和消防署  
우라와 소방서  
Trạm cứu hỏa Urawa  
Tel:833-1319 FAX:833-1233  
Kizaki Branch Fire Station  
木崎出張所  
기자키 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Kizaki  
Tel:832-0119 FAX:825-1226  
Hinode Branch Fire Station  
日産消防署  
히노데 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Hinode  
Tel:882-1119 FAX:883-6598

Chuo Ward  
中央区  
중구  
Chuo Fire Station  
中央消防署  
주요 소방서  
Trạm cứu hỏa Chuo  
Tel:852-9119 FAX:857-8473

Sakura Ward  
桜区  
사쿠라구  
Sakura Fire Station  
桜消防署  
사쿠라 소방서  
Số cứu hỏa Sakura  
Tel:836-0119 FAX:836-0139  
Okubo Branch Fire Station  
大久保出張所  
오쿠보 소방서  
Trạm cứu hỏa Okubo  
Tel:857-0119 FAX:858-1928  
Nishi-Urawa Branch Fire Station  
西浦出張所  
니시우라와 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Nishi Urawa  
Tel:837-0119 FAX:839-1762

Midori Ward  
緑区  
미도리구  
Midori Fire Station  
緑消防署  
미도리 소방서  
Trạm cứu hỏa Midori  
Tel:873-0119 FAX:875-1869  
Misong Branch Fire Station  
美曾出張所  
미소ong 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Misong  
Tel:878-7119 FAX:878-2816

Minuma Ward  
見沼区  
미누마구  
Minuma Fire Station  
見沼消防署  
미누마 소방서  
Trạm cứu hỏa Minuma  
Tel:681-0119 FAX:681-0120  
Hasunuma Branch Fire Station  
菟沼出張所  
하스누마 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Hasunuma  
Tel:686-1252 FAX:687-7651  
Higashi-Omiya Branch Fire Station  
東大宮出張所  
히가시오미야 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Higashi-Omiya  
Tel:651-9119 FAX:656-2263  
Hano Branch Fire Station  
花野出張所  
하누노 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Hano  
Tel:687-0151 FAX:687-0433

Iwatsuki Ward  
岩槻区  
이와쓰키구  
Iwatsuki Fire Station  
岩槻消防署  
이와쓰키 소방서  
Trạm cứu hỏa Iwatsuki  
Tel:749-0119 FAX:749-0120  
Ota Branch Fire Station  
大田出張所  
오타 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Ota  
Tel:757-2727 FAX:749-8601  
Ueno Branch Fire Station  
上野出張所  
우에노 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Ueno  
Tel:794-4816 FAX:793-2091  
Sasakubo Branch Fire Station  
笹久保出張所  
사사쿠보 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Sasakubo  
Tel:798-3802 FAX:791-2871

Minami Ward  
南区  
미나미구  
Minami Fire Station  
南消防署  
미나미 소방서  
Trạm cứu hỏa Minami  
Tel:861-0119 FAX:861-1954  
Higashi-Urawa Branch Fire Station  
東浦出張所  
히가시우라와 소방서  
Chi nhánh cứu hỏa Higashi Urawa  
Tel:813-5119 FAX:813-6119

## Residential Fire Prevention Guide

## 住宅防火指南

## 주택 방화 안내서

## Hướng dẫn phòng cháy nhà ở.



### Saitama City Fire Bureau

### 埼玉市消防局

### 사이타마시 소방국

### Cục cứu hỏa thành phố Saitama

Copyright © 2019 Saitama City Fire Bureau. All rights reserved. さいたま市消防局 2019年10月現在

•Many of the causes of house fires arise from carelessness and mishandling of fires used in daily life. There is a risk of losing not only property and household goods, but also lives.

•住宅发生火灾的主要原因在于人们在日常生活中用火不小心、没留神造成的。火灾一旦发生，不仅会造成房屋、物品等财产损失，还有可能会夺走宝贵的生命。



•주요 화재가 발생하는 원인의 대부분은 일상생활 속에서 사용하는 화기의 취급 부주의나 허술한 처리로 인해 발생하고 있으며, 집이나 가게 등의 재산뿐만 아니라 소중한 목숨도 잃을 위험성을 내포하고 있습니다.

•Phần lớn nguyên nhân phát sinh hỏa hoạn nhà ở là trong sinh hoạt thường ngày, do sự bất cẩn hay việc đóng, mở nguồn gas đang sử dụng nên phát cháy, tính nguy hiểm khi mất đi tài sản không chỉ là nhà ở hay gia tài mà chính sinh mệnh quan trọng cũng ẩn giấu nguy cơ có thể mất mạng.

## Prevent Fire from Gas Stoves! 防备炉子引发火灾! 풍로로 인한 화재 막으려면! Ngăn ngừa hỏa hoạn đối với「Gas」.



- Turn off the stove when unattended.
- 要离开点着火的炉子时一定要把火关掉。
- 불이 붙은 풍로 앞을 떠날 때는 반드시 불을 끈다.
- Khi rời chỗ gần bếp gas đang mở lửa, phải tắt bếp.

- Use a gas stove with safety guard.
- 使用附带安全装置的炉子。
- 안전장치가 부착된 스토브를 사용한다.
- Sử dụng bếp gas có gắn thiết bị an toàn.

- Wear fire-proof apron and etc.
- 烹饪时穿着耐火的围裙、围裙、烹饪服。
- 방열판의 소매 커버, 앞치마, 조리복 깃포기를 착용한다.
- Mặc đồ phòng chống hỏa hoạn như găng tay, tạp dề, tạp dề có tay.

- Clean the grill regularly.
- (Fire may be caused by the cooking oil inside the grill when turning on the gas stove.)
- 烤鱼架须定期清扫。(曾发生过烤鱼架托盘里的鱼油残渣等引发的火灾。)
- 생선구이 그릴은 정기적으로 청소한다.
- (그릴 안의 발집 점시에 쌓인 기름 제거기 등에 착화하여 불이 날 수 있습니다.)

- Dọn dẹp định kỳ mỗi khi nướng hay chiên cá.
- (Khi bên trong khay nướng lớn đọng dầu bên trong, có lúc bốc cháy và gây ra hỏa hoạn.)

- Change any damaged or old gas hoses.
- 老朽破損の燃气管应该尽早换新。
- 손상되거나 오래된 가스 호스는 빨리 교체한다.
- Khi đường dẫn gas bị hư hoặc cũ, hãy thay sớm hơn.



•This is an example of a fire in the kitchen where a tempura pot was on the gas stove.  
•这是厨房的炉子上炸鸡团罗的油锅起火的案例。  
•이 화재는 부엌 풍로에 튀려진 튀김 냄비에 불이 난 사례입니다.  
•Từng có hỏa hoạn phát cháy từ nồi đựng dầu chiên tempura bắt trên bếp gas nhà bếp.



## Arson Prevention! 防备“纵火”引发火灾! 방화에 의한 화재를 막으려면! Để ngăn ngừa hỏa hoạn từ việc phóng hỏa.

It's important to create an environment that does not encourage or allow acts of arson and prevent damage from spreading even if an arson occur.  
“不能被纵火”、“不让人纵火”、“即便被纵火也能把损失限制在最小范围”，  
打造这样的环境十分重要

“방화가 되지 않는다” “방화시키지 않겠다” “방화를 당해도 피해를 확대하지 않는다” 라는 환경을 조성하는 것이 중요합니다.

Việc tạo ra môi trường「Không bị phóng hỏa」(Không để phóng hỏa)  
「Cho dù bị phóng hỏa đi chăng nữa cũng không để thiệt hại trên phạm vi rộng」là rất quan trọng.

- Do not leave burnable items such as newspapers and cardboard in places near your house or apartment's common area, or under the stairs.
- 不要在自家周围、公寓等公共部分、楼梯下等处放置报纸、瓦楞纸、可燃垃圾等易燃物品。
- 집 주변이나 아파트 등 공용부분, 계단 밑 등에 신문, 골판지, 가연성 쓰레기 등 타기 쉬운 물건을 두지 않는다.
- Không để rác đốt được, vật dễ bốc cháy như báo, giấy carton dưới khu vực cầu thang, nơi cũng sử dụng xung quanh nhà ở và căn hộ chung thuê.

- Take out your trash in the morning on the designated days.
- 垃圾请于指定的收集日当天早晨送到垃圾收集站
- 쓰레기는 지정된 날 아침에 내놓는다.
- Hãy vứt rác theo ngày được chỉ định vào buổi sáng.

- Lock your doors, storages and garage.
- 储物间、车库或房门请上锁。
- 창고나 차고, 대문을 잠근다.
- Khóa lại bằng chìa khóa nắp đậy kho để đồ vật, kho cất xe hơi.

- Regularly check and take your mail.
- 不要让邮件、报纸等堆积在邮箱里。
- 우체통에 우편물이나 신문 등을 쌓아두지 않는다.
- Không để dồn lại báo hay bưu phẩm bên trong hộp thư.

- Install sensor lights around the building/house and in the carpark.
- 请在建筑物周围以及停车场设置自动感应式照明装置等，以便到夜间也能提供照明。
- 야간, 건물 주위나 주차장은 인체감지센서 부착 조명등을 설치해 밝게 한다.
- Buổi tối, hãy thiết đặt đèn điện chiếu sáng bằng cảm ứng khi có người khu vực quanh tòa nhà hay tại bãi đậu xe.



•This is an example of a fire lit on the trash left at the collection station at night.  
•这场火灾是晚上堆到路边垃圾收集站外面的垃圾被人纵火引起的。  
•이 화재는 야간에 도로상에 설치된 쓰레기 집적장에 버려져 있던 쓰레기에 방화된 사례입니다.  
•Từng có hỏa hoạn tại điểm gom rác trên đường về vào buổi tối do rác tại đây bị phóng hỏa.



## Smoking and Fire Safety! 防备香烟引发火灾! 담배로 인한 화재를 막으려면! Ngăn ngừa hỏa hoạn đối với「Thuốc lá」.

- Do not smoke in bed.
- 绝对不要躺着抽烟。
- 잠자리 담배는 절대로 하지 않는다.
- Tuyệt đối không vút tàn thuốc còn cháy.

- Do not smoke on the streets or litter cigarette butts.
- 绝对不要边走边抽烟，绝对不要乱扔烟头。
- 절대로 길에서 흡연이나 쓰레기를 절대로 버리지 말 것.
- Tuyệt đối không vừa đi bộ vừa hút thuốc, không vứt bậy thuốc lá.

- Do not leave flammable items around ash trays.
- 不要在烟灰缸周围放置易燃物品。
- 저열이 주위에 는 타기 쉬운 물건을 두지 않는다.
- Không đặt vật dễ cháy quanh gạt tàn thuốc.

- Soak cigarette butts and ashes in water before throwing them away.
- 烟灰缸里的烟头要浇水，确认完全熄灭之后才能扔。
- 저열이 끝조는 물을 뿌려 완전히 사라진 것을 확인하고 버린다.
- Hãy kiểm tra kỹ tàn thuốc dưng trong gạt tàn đã tắt hết khi rưới nước vào rồi mới vứt.

- Use fire-proof carpet and beddings.
- 使用具有阻燃性能的地毯及床上用品。
- 방염품의 카펫이나 침구류를 사용한다.
- Sử dụng loại giường ngủ hoặc thảm trải có tính chống cháy.



•This fire is an example of cigarette butts burning on the blanket.  
•这是掉落在被子上的香烟引起的火灾。  
•이 화재는 이불 위에 떨어진 담배 불씨에 의해 발생한 화재의 사례입니다.  
•Từng có hỏa hoạn xảy ra khi làm rơi tàn thuốc còn đang cháy trên nệm ngủ (futon) và đã phát cháy.

